

Bản án số 149/2026/HS-ST
Ngày 13/4/2026.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 - ĐỒNG NAI

- **Thành phần hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Trần Nguyên Vũ

Các hội thẩm nhân dân:

1. Ông Võ Phi Hồng

2. Ông Lâm Ngọc Trao

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Thu- Thư ký tòa án nhân dân huyện Khu vực 2 - Đồng Nai.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai tham gia phiên tòa:** Ông Nguyễn Duy Tình – Kiểm sát viên.

Ngày 13 tháng 4 năm 2026 tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai xét xử sơ thẩm công khai với hình thức trực tuyến tại hai điểm cầu: Điểm cầu trung tâm tại trụ sở Tòa án nhân dân khu vực 2 - Đồng Nai, gồm Hội đồng xét xử, Kiểm sát viên, Thư ký Tòa án. Điểm cầu thành phần tại Phân Trại tạm giam L – Trại tạm giam số 1 Công an tỉnh Đ có bị cáo Trương Minh H, cán bộ chiến sỹ thuộc nơi giam giữ trong vụ án hình sự thụ lý số: 118/2026/TLST-HS ngày 16 tháng 03 năm 2026 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 146/2026/QĐXXST-HS ngày 25 tháng 3 năm 2026 đối với bị cáo:

Trương Minh H, sinh năm 1985 tại tỉnh Đồng Nai; Nơi đăng ký thường trú: Tổ A, Khu phố H, xã Đ, tỉnh Đồng Nai; Chỗ ở hiện nay: Ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: 01/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông Trương Minh K, sinh năm 1959 (đã chết) và bà Cao Thị D, sinh năm 1961; C sống như vợ chồng với chị Trần Thị T, sinh năm 1986 từ năm 2010 đến năm 2019 có 03 con chung (lớn nhất sinh năm 2010, nhỏ nhất sinh năm 2018); Tiền án, tiền sự: Không; Bị bắt tạm giam ngày 12/12/2025.

Người bị hại: Anh Trần Hữu N, sinh năm 1986, địa chỉ: Tổ B, ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai (có mặt).

Người làm chứng: Đặng Đình C1, sinh năm 1979 (vắng mặt).

NỘI DUNG VỤ ÁN

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Lúc 20 giờ ngày 26/01/2025, anh Trần Hữu N đến nhà anh Đặng Đình C1 ở cùng ấp để giúp anh C1 làm mái hiên nhà tại ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (Nay là ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai). Đến nơi, thấy anh C1 đang ngồi uống bia với Nguyễn Văn Đ (anh vợ của N), Trương Minh H thì N cũng ngồi xuống uống bia cùng, ăn uống được một lúc thì giữa H và N xảy ra mâu thuẫn, H đòi đánh N thì được mọi người can ngăn nên H với Đ1 bỏ về. Sau đó, N điện thoại cho Hoàng Bá C2 (em họ của anh N) đến đi uống cà phê. N cùng với Hoàng Bá C2 và anh Đặng Đình C1 ngồi nói chuyện với nhau được một lúc thì N đi ra trước cửa nhà anh Đặng Đình C1 để dẫn xe đi trước. Lúc này, Trương Minh H chạy vào nhà chị Nguyễn Thị S lấy 01 con dao (Loại dao Thái lan) chạy đến chỗ N và dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng hông bên trái của anh N gây thương tích rồi H bỏ trốn, trên đường bỏ trốn H vứt con dao bên đường, còn N được Hoàng Bá C2 chở đi cấp cứu tại Bệnh viện L. Sau khi sơ cứu, Nam được chuyển lên Bệnh viện đa khoa tỉnh Đ. N nằm điều trị từ ngày 26/01/2025 cho đến ngày 05/02/2025 thì xuất viện, sau đó N đến Công an xã P (Nay là xã N) trình báo sự việc trên. Đến ngày 12/12/2025 H bị bắt giữ, để xử lý.

- Tại bản kết luận giám định số: 0300.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với bị hại Trần Hữu N, sinh năm 1986 kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 56%. Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Tình tiết tăng nặng: Không; Tình tiết giảm nhẹ: Bị cáo thành khẩn khai báo.

Vật chứng: Bị thất lạc không thu giữ được.

Trách nhiệm dân sự: Bị hại Trần Hữu N yêu cầu bị cáo gây thương tích cho N phải bồi thường các chi phí phát sinh trong quá trình chữa trị và tổn thất tinh thần với số tiền 500.000.000 đồng. Bị cáo chưa bồi thường cho người bị hại. Căn cứ Điều 46 Bộ luật hình sự, Điều 590 Bộ luật dân sự, đề nghị Toà án tuyên buộc bị cáo bồi thường theo quy định pháp luật.

Tại bản cáo trạng số: 24/CT.VKS-KV2 ngày 10/3/2026 Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai truy tố bị cáo Trương Minh H về tội “Cố ý gây thương tích” theo quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa đại diện Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 - Đồng Nai vẫn giữ nguyên quyết định truy tố như cáo trạng và đề nghị: Về trách nhiệm hình sự: Áp dụng điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Trương Minh H từ 06 năm 06 tháng đến 07 năm tù; Về trách nhiệm dân sự: Anh Trần Hữu N yêu cầu bị cáo H bồi thường các chi phí phát sinh trong quá trình chữa trị và tổn thất tinh thần với số tiền là 500.000.000 đồng, bị cáo chưa bồi thường, cần buộc bị cáo H phải bồi thường các chi phí phát sinh trong quá trình chữa trị và tổn thất tinh thần cho anh Trần Hữu N theo quy định pháp luật.

Căn cứ vào các chứng cứ, tài liệu đã được thẩm tra tại phiên tòa, bị cáo khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội dung cáo trạng truy tố. Bị cáo Trương Minh H không tranh luận với bản luận tội của Kiểm sát viên và nói lời nói sau cùng xin Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ mức án cho bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra công an tỉnh Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai, kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo, người bị hại không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2]. Tại phiên tòa ngày hôm nay bị cáo Trương Minh H (sinh năm 1985) có đủ năng lực trách nhiệm hình sự thừa nhận:

Lúc 20 giờ ngày 26/01/2025, Tại nhà anh Đặng Đình C1 thuộc ấp B, xã P, huyện N, tỉnh Đồng Nai (nay là ấp B, xã N, tỉnh Đồng Nai). Trong lúc ngồi uống bia Trương Minh H và Trần Hữu N xảy ra mâu thuẫn, H đòi đánh N thì được mọi người can ngăn nên H bỏ về trước. N cùng với Hoàng Bá C2 và anh Đặng Đình C1 ngồi nói chuyện với nhau được một lúc thì N đi ra trước cửa nhà anh C1 để dẫn xe đi trước. Lúc này, Trương Minh H sử dụng 01 con dao (Loại dao Thái lan) chạy đến chỗ N và dùng dao đâm 01 nhát trúng vào vùng hông bên trái của anh N gây thương tích rồi bỏ trốn, sau đó thì bị Công an xã N bắt giữ.

- Tại bản kết luận giám định số: 0300.02/KLTTCT-TTPYĐN ngày 11/4/2025 của Trung tâm pháp y – Sở Y đối với anh Trần Hữu N kết luận: Tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể tại thời điểm giám định là 56%. Kết luận khác: Vật gây thương tích là vật sắc nhọn.

Lời thừa nhận của bị cáo Trương Minh H phù hợp với lời khai của bị cáo tại Cơ quan điều tra, lời khai người bị hại, lời khai người làm chứng và các chứng cứ khác thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Cho thấy bị cáo Trương Minh H đã có hành vi dùng 01 con dao Thái lan (là hung khí nguy hiểm) đâm 01 nhát trúng vào vùng hông bên trái của anh N gây thương tích, gây tỷ lệ phần trăm tổn thương cơ thể cho anh N là 56%, lỗi do bị cáo Trương Minh H.

Nên có đủ căn cứ kết luận hành vi của bị cáo Trương Minh H đã phạm vào tội “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 3 Điều 134 Bộ luật hình sự có mức hình phạt tù từ 05 năm đến 10 năm;

Do đó, cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân Khu vực 2 – Đồng Nai truy tố bị Trương Minh H là có căn cứ nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[3] Về nhân thân, tính chất mức độ của hành vi phạm tội và tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

* Về nhân thân: Bị cáo Trương Minh H có nhân thân tốt, không tiền án tiền sự.

* Tính chất, mức độ của hành vi: Tội phạm do bị cáo Trương Minh H thực hiện là rất nghiêm trọng, hành vi là nguy hiểm cho xã hội, đã xâm phạm trực tiếp đến sức khỏe của người khác được pháp luật bảo vệ, thể hiện bản chất hung hăng,

sử dụng vũ lực không cần thiết để giải quyết mâu thuẫn, nên cần xét xử nghiêm bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian dài để răn đe giáo dục và phòng ngừa chung.

* Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo Trương Minh H đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải nên được hưởng tình tiết giảm nhẹ theo quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật Hình sự. Do đó, cần áp dụng tình tiết giảm nhẹ này để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, thể hiện tính nhân đạo của chính sách pháp luật hình sự.

Xét lời luận tội của Viện kiểm sát về tội danh, tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ và mức hình phạt là phù hợp với nhận định trên nên chấp nhận.

[4]. Về xử lý vật chứng: Không thu giữ được nên không đặt vấn đề để xem xét.

[5]. Về trách nhiệm dân sự: Hiện bị cáo Trương Minh H chưa bồi thường chi phí điều trị thương tích cho anh Trần Hữu N. Tại phiên tòa anh N yêu cầu bị cáo H bồi thường các chi phí điều trị thương tích và tổn thất tinh thần với số tiền là 400.000.000 đồng, bị cáo H chấp nhận. Xét do tự nguyện nên ghi nhận việc bị cáo phải có trách nhiệm bồi thường số tiền trên cho anh N là phù hợp.

[6] Về án phí sơ thẩm: Bị cáo Trương Minh H phải chịu án phí hình sự và dân sự sơ thẩm theo quy định pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Tuyên bố bị cáo Trương Minh H phạm tội “Cố ý gây thương tích”.

Căn cứ điểm c khoản 3 Điều 134; điểm s khoản 1 Điều 51; Điều 38 Bộ luật Hình sự năm 2015 (sửa đổi, bổ sung năm 2017, năm 2025);

Xử phạt bị cáo Trương Minh H 06 (sáu) năm 06 (sáu) tháng tù. Thời hạn tù tính từ ngày bị bắt tạm giam ngày 12/12/2025.

Về trách nhiệm dân sự: Áp dụng Điều 590 Bộ luật dân sự;

Buộc bị cáo Trương Minh H phải bồi thường các chi phí phát sinh trong quá trình chữa trị và tổn thất tinh thần cho anh Trần Hữu N với số tiền là 400.000.000 đồng (bốn trăm triệu đồng).

Kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 357 Bộ luật dân sự 2015.

Trường hợp bản án, quyết định của Tòa án được thi hành theo quy định tại Điều 2 của Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 của Luật thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 của Luật thi hành án dân sự.

Về án Phí: Áp dụng Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH ngày 30 tháng 12 năm 2016 quy định về mức thu, miễn, giảm, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

- Bị cáo Trương Minh H phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm và 20.000.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm.

Bị cáo; Người bị hại được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- Bị cáo;
- Bị hại;
- TAND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND tỉnh Đồng Nai;
- VKSND Khu vực 2 - ĐN;
- Công an;
- Phòng THA Khu vực 2 - ĐN;
- Lưu VT, hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trần Nguyên Vũ